

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng
công trình giao thông số 2 Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 16/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng về việc Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về hình thức tổ chức Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Kết luận số 44-KL/TU ngày 18/10/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thành lập các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các huyện, thị xã, thành phố;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 590/TTr-SNV ngày 21/10/2016,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 2 Thanh Hóa trên cơ sở tổ chức lại Ban Quản lý dự án giao thông 2 và Ban Quản lý dự án giao thông 3, trực thuộc Sở Giao thông Vận tải.

1. Vị trí pháp lý:

a) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 2 Thanh Hóa là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, hoạt động theo cơ chế tự chủ về tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ, quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 2 Thanh Hóa có tư cách pháp nhân, con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và Ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật.

b) Trụ sở làm việc: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 2 Thanh Hóa có trụ sở đặt tại Sở Giao thông Vận tải.

2. Chức năng:

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 2 Thanh Hóa thực hiện chức năng theo quy định tại Khoản 2 Điều 63 của Luật Xây dựng, Khoản 3 Điều 17, Nghị định số 59/2015/NĐ-CP của Chính phủ và Khoản 2 Điều 7, Thông tư số 16/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng, cụ thể:

a) Làm chủ đầu tư một số dự án sử dụng vốn ngân sách, vốn nhà nước ngoài ngân sách khi được giao; căn cứ điều kiện cụ thể của tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định giao Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 2 Thanh Hóa thực hiện chức năng chủ đầu tư đối với từng dự án cụ thể;

b) Tiếp nhận và quản lý sử dụng vốn để đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật;

c) Thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng quy định tại Điều 68, Điều 69 của Luật Xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan;

d) Thực hiện các chức năng khác khi được Chủ tịch UBND tỉnh giao và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án theo quy định tại Điều 8 của Thông tư số 16/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng;

đ) Bàn giao công trình xây dựng hoàn thành cho chủ đầu tư, chủ quản lý sử dụng công trình khi kết thúc xây dựng hoặc trực tiếp quản lý, khai thác sử dụng công trình hoàn thành theo yêu cầu của Chủ tịch UBND tỉnh;

e) Nhận ủy thác quản lý dự án của các chủ đầu tư khác khi được yêu cầu và có đủ năng lực để thực hiện trên cơ sở đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ quản lý các dự án đã được giao.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn:

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 2 Thanh Hóa thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 68, Điều 69 Luật Xây dựng năm 2014 và Điều 8 Thông tư số 16/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng, cụ thể:

3.1 Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư gồm:

a) Lập kế hoạch dự án: Lập, trình phê duyệt kế hoạch thực hiện dự án hàng năm, trong đó phải xác định rõ các nguồn lực sử dụng, tiến độ thực hiện, thời hạn hoàn thành, mục tiêu chất lượng và tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện;

b) Tổ chức thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng: Thực hiện các thủ tục liên quan đến quy hoạch xây dựng, sử dụng đất đai, tài nguyên, hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ cảnh quan, môi trường, phòng chống cháy nổ có liên quan đến xây dựng công trình; tổ chức lập dự án, trình thẩm định, phê duyệt dự án

theo quy định; tiếp nhận, giải ngân vốn đầu tư và thực hiện các công việc chuẩn bị dự án khác;

c) Các nhiệm vụ thực hiện dự án: Thuê tư vấn thực hiện khảo sát, thiết kế xây dựng và trình thẩm định, phê duyệt hoặc tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng (theo phân cấp); chủ trì phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư (nếu có) và thu hồi, giao nhận đất để thực hiện dự án; tổ chức lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng xây dựng; giám sát quá trình thực hiện; giải ngân, thanh toán theo hợp đồng xây dựng và các công việc cần thiết khác;

d) Các nhiệm vụ kết thúc xây dựng, bàn giao công trình để vận hành, sử dụng: tổ chức nghiệm thu, bàn giao công trình hoàn thành; vận hành chạy thử; quyết toán, thanh lý hợp đồng xây dựng, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình và bảo hành công trình;

đ) Các nhiệm vụ quản lý tài chính và giải ngân: Tiếp nhận, giải ngân vốn theo tiến độ thực hiện dự án và hợp đồng ký kết với nhà thầu xây dựng; thực hiện chế độ quản lý tài chính, tài sản của Ban Quản lý dự án theo quy định;

e) Các nhiệm vụ hành chính, điều phối và trách nhiệm giải trình: Tổ chức văn phòng và quản lý nhân sự Ban Quản lý dự án; thực hiện chế độ tiền lương, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, viên chức, lao động thuộc phạm vi quản lý; thiết lập hệ thống thông tin nội bộ và lưu trữ thông tin; cung cấp thông tin và giải trình chính xác, kịp thời về hoạt động của Ban Quản lý dự án theo yêu cầu của Chủ tịch UBND tỉnh và của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

g) Các nhiệm vụ giám sát, đánh giá và báo cáo: Thực hiện giám sát đánh giá đầu tư theo quy định pháp luật; định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện dự án với Chủ tịch UBND tỉnh, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

3.2. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án, gồm:

a) Tổ chức thực hiện các nội dung quản lý dự án theo quy định tại Điều 66 và Điều 67 của Luật Xây dựng năm 2014;

b) Phối hợp hoạt động với tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dự án để bảo đảm yêu cầu về tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn và bảo vệ môi trường;

c) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án khác do Chủ tịch UBND tỉnh, chủ đầu tư giao hoặc ủy quyền thực hiện.

3.3. Nhận ủy thác quản lý dự án theo hợp đồng ký kết với các chủ đầu tư khác khi được yêu cầu, phù hợp với năng lực hoạt động của mình.

3.4. Giám sát thi công xây dựng công trình khi đủ Điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật.

4. Cơ cấu tổ chức:

a) Lãnh đạo Ban Quản lý dự án:

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 2 Thanh Hóa có Giám đốc, không quá 03 Phó Giám đốc, Kế toán trưởng.

Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 2 Thanh Hóa do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức của UBND tỉnh.

b) Các phòng chức năng, nghiệp vụ, gồm:

- Văn phòng Ban Quản lý dự án;
- Phòng Kế hoạch - Tổng hợp;
- Phòng Kỹ thuật - Thẩm định;
- Phòng Tài chính - Kế toán.

Các phòng có Trưởng phòng, không quá 02 Phó Trưởng phòng. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 2 Thanh Hóa quyết định theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức của UBND tỉnh.

c) Các phòng điều hành dự án:

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 2 Thanh Hóa có 02 Phòng Điều hành dự án, gồm:

- Phòng Điều hành dự án 1;
- Phòng Điều hành dự án 2.

Trong quá trình hoạt động, căn cứ quy mô, số lượng, điều kiện cụ thể của các dự án được giao quản lý, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 2 Thanh Hóa đề xuất phương án tổ chức các phòng trực thuộc trên cơ sở phân công thực hiện theo từng chức năng, nhiệm vụ hoặc kết hợp giữa các chức năng, nhiệm vụ được giao để trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định số lượng và tên gọi các phòng điều hành dự án của Ban Quản lý dự án.

Các phòng điều hành dự án có Giám đốc quản lý dự án cụ thể do Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 2 Thanh Hóa bổ nhiệm, miễn nhiệm để trực tiếp điều hành, quản lý, thực hiện dự án được giao. Giám đốc quản lý dự án phải có đủ điều kiện, năng lực theo quy định của pháp luật về xây dựng.

5. Số lượng người làm việc, lao động:

a) Số lượng người làm việc của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 2 Thanh Hóa do Giám đốc Ban Quản lý dự án, căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập, Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18/12/2014 của Bộ Nội vụ, hướng dẫn thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP của Chính phủ; chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, cơ cấu tổ chức, điều kiện năng lực của Ban Quản lý dự án theo quy định tại Điều 64 Nghị định

59/2015/NĐ-CP ngày 30/6/2015 của Chính phủ xây dựng Đề án xác định vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc cần thiết trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt để quyết định số lượng người làm việc cụ thể của Ban Quản lý dự án và thực hiện việc tuyển dụng, tiếp nhận và hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động bố trí cho Ban Quản lý dự án.

- Trong năm 2016, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 2 Thanh Hóa tiếp nhận toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng đang làm việc (chuyên trách) tại các ban quản lý dự án đầu tư xây dựng được tổ chức lại, đồng thời xây dựng phương án sắp xếp, tuyển dụng hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đối với số lao động hợp đồng đang làm việc tại các ban quản lý dự án được tổ chức lại có trình độ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm, yêu cầu nhiệm vụ của Ban Quản lý dự án để bố trí cho các vị trí việc làm của các ban quản lý dự án đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt để thực hiện, bảo đảm việc tổ chức thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Sở Giao thông Vận tải Thanh Hóa trực tiếp quản lý, điều hành hoạt động đối với hoạt động của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 2 Thanh Hóa.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Giao thông Vận tải chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện việc bàn giao cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng, tài chính, tài sản, dự án (nếu có) và hồ sơ, tài liệu có liên quan của các ban quản lý dự án được tổ chức lại cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 2 Thanh Hóa tiếp nhận, tổ chức quản lý.

2. Sở Tài chính phối hợp với Sở Giao thông Vận tải tham mưu cho UBND tỉnh xử lý các vấn đề tồn đọng, vướng mắc về tài chính, tài sản của các dự án, các ban quản lý dự án được tổ chức lại để bàn giao cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 2 Thanh Hóa tiếp nhận, quản lý.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông Vận tải thực hiện việc rà soát các dự án đầu tư xây dựng do các ban quản lý dự án được tổ chức lại đang thực hiện hoặc các dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh quyết định chuyển giao chủ đầu tư cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 2 Thanh Hóa tiếp nhận, quản lý.

4. Sở Nội vụ:

a) Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Giao thông Vận tải và các đơn vị có liên quan đề xuất và thực hiện quy trình, thủ tục nhân sự đề nghị bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Công trình Giao thông số 2 Thanh Hóa, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;

b) Thẩm định vị trí việc làm, số lượng người làm việc, lao động hợp đồng, phương án tuyển dụng, hợp đồng lao động, sắp xếp, bố trí, sử dụng đối với số cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng tiếp nhận từ các ban quản lý

dự án được tổ chức lại theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 2 Thanh Hóa, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt để thực hiện theo quy định.

5. Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Công trình Giao thông số 2 Thanh Hóa có trách nhiệm:

a) Căn cứ quy định của Luật Xây dựng, pháp luật có liên quan và hướng dẫn của Bộ Xây dựng tại Thông tư số 16/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016, xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Quản lý dự án, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt để thực hiện.

b) Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập, Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18/12/2014 của Bộ Nội vụ, hướng dẫn thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan; chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án để xây dựng Đề án xác định vị trí việc làm và số lượng người làm việc cần thiết của Ban, gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt để thực hiện.

c) Xây dựng Phương án sắp xếp, tuyển dụng, hợp đồng lao động đối với số cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng tiếp nhận từ các ban quản lý dự án được tổ chức lại để bố trí sử dụng cho các vị trí việc làm của Ban Quản lý dự án đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; xử lý đối với số cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng có trình độ chuyên môn không phù hợp với vị trí việc làm và nhiệm vụ quản lý dự án tiếp nhận từ các ban quản lý dự án được tổ chức lại, theo hướng: Số lao động hợp đồng có trình độ chuyên môn không phù hợp với vị trí việc làm và nhiệm vụ quản lý dự án, số lao động hợp đồng không xác định thời hạn thì thực hiện chính sách tinh giảm biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ hoặc chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định; xử lý tài chính, tài sản có liên quan của các Ban Quản lý dự án được tổ chức lại.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Nội vụ, Giao thông Vận tải, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Công trình Giao thông số 2 Thanh Hóa; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 QĐ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo, website tỉnh;
- Lưu: VT, THKH.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Xứng